TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 01- 2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Thanh Tâm

2/ Ông Vũ Văn Thăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 547/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Anh Lê Quang T**, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: ấp N, xã B 2, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** **Chị Trần Thị O**, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: 10/11/4 tổ 9, ấp T, xã H, thành L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn qua tự tìm hiểu nhau và tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai vào năm 2016, trước đo nguyên đơn và bị đơn chưa ai kết hôn lần nào.Cuộc sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn bình thường được thời gian đầu sau đó xảy ra mâu thuẩn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn hòa hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, hai bên không tìm được tiếng nói chung, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Từ tháng 6 năm 2017 chị

Oanh có bỏ về nhà cha mẹ của chị Oanh tại xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay xác định vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không thể nào hàn gắn. Mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị O.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có một con chung tên Lê Hoàng Phụng, sinh ngày 15/12/2016, hiện đang do chị Trần Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Tuyên yêu cầu tiếp tục giao cháu Phụng cho chị Trần Thị O trực tiếp nuôi dưỡng và anh Tuyên không cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn không có tài sản chung và không có tài sản chung nên không có yêu cầu gì.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị O đã được Tòa án thông báo, tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có bản tự khai, bản tường trình gửi cho Tòa án.

* Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án, gồm: Căn cước công dân, số hộ khẩu (bản sao), Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), Bản tự khai, đơn khởi kiện, đơn đề nghị không hòa giải và đơn đề nghị vắng mặt (bản chính). Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không. Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được: Biên bản xác minh tại Công an xã Hàng Gòn và nhà bà Võ Thị Chín, biên bản lấy lời khai nguyên đơn.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đảm bảo khách quan, vô tư, đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận cho anh Tuyên được ly hôn với chị Oanh; về con: giao cháu Lê Hoàng Phụng, sinh ngày 15/12/2016 cho chị Oanh trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Tuyên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tuyên khai không có nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Anh Lê Quang T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị O, yêu cầu giao con chung cho chị Oanh nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện này thuộc trường hợp tranh chấp về Hôn nhân và gia đình với vụ việc được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền:

Chị Trần Thị O là bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, là người bị nguyên đơn khởi kiện nên thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2016, tại UBND xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai nên được pháp luật về hôn nhân và gia đình công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn: Nguyên đơn cho rằng cuộc sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn không còn hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là từ nhiều lý do khác nhau, hai bên không tìm được tiếng nói chung, không thể hòa thuận. Nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể nào hàn gắn được và không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Từ đầu tháng 6 năm 2017 đến nay nguyên đơn và bị đơn không còn chung sống và không còn qua lại gì với nhau. Lời khai của bà Võ Thị C là mẹ ruột của chị Trần Thị O ở ấp T, xã H, thành phố L cũng xác nhận cuộc sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp, nguyên đơn và bị đơn không còn chung sống với nhau khoảng hơn 02 năm nay.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không lên Tòa án làm việc, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải hàn gắn cho nguyên đơn và bị đơn được. Điều này cho thấy bị đơn không có thiện chí hàn gắn tình cảm, bỏ mặc quan hệ hôn nhân với bị đơn, mặc cho hậu quả xảy ra.

Hội đồng xét xử xét thấy, đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Nguyên đơn khai trong thời kỳ hôn nhân, giữa nguyên đơn và bị đơn có một con chung tên cháu Lê Hoàng P, sinh ngày 15/12/2016. Từ khi nguyên đơn và bị đơn không còn chung sống với nhau đến nay cháu P do bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu Phụng cần tiếp tục giao cháu P cho bị đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung:

Nguyên đơn khai trong thời kỳ hôn nhân, giữa nguyên đơn và bị đơn không tạo lập nên tài sản chung gì; không vay mượn nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Quang T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị O và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quang T, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Quang T được ly hôn với chị Trần Thị O.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Lê Hoàng P, sinh ngày 15/12/2016 cho chị Trần Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Tkhông phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Lê Quang T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con thì anh T , chị O được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Quang T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí anh Tuyên đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0006090 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- VKS cùng cấp;
- THADS TP. Long Khánh;
- UBND xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ
Lê Thị Hoa